

DANH MỤC BÀI BÁO XUẤT BẢN NĂM 2017
NGÀNH CHĂN NUÔI THÚ Y

1. Bùi Thị Thơm, Trần Văn Phùng, Nguyễn Hưng Quang (2017), Nghiên cứu ảnh hưởng của mức năng lượng trong khẩu phần ăn cho gà cáy cùm nuôi thịt tại Thái Nguyên, Tạp chí Công nghệ Chăn nuôi, số 73, tr. 11 – 20.
2. Bùi Thị Thơm, Trần Văn Phùng, Hoàng Toàn Thắng, Lương Thị Vịnh (2017), Sử dụng bã dong riềng trong khẩu phần ăn thịt lợn tại nông hộ, Tạp chí khoa học Kỹ thuật chăn nuôi, số 216, tr. 60 – 66.
3. Nguyễn Thị Thúy My, Trần Thanh Vân (2017), Ảnh hưởng của việc bổ sung chế phẩm egg Stimulant và Selvie - WD vào nước uống đến chất lượng trứng của gà thương phẩm Isa Shaver, Kỷ yếu Hội nghị khoa học toàn quốc Chăn nuôi - Thú y, Trường Đại học Cần Thơ, tháng 3/2017, tr. 246-253.
4. Nguyễn Thị Thúy My, Trần Thanh Vân, Đỗ Thị Kiều Duyên (2017), Ảnh hưởng của việc bổ sung chế phẩm Mfeed+ đến sức sản xuất thịt của gà F1 (Ri x Lương Phượng) nuôi nhốt tại Thái Nguyên, Tạp chí Khoa học & Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, 164 (04), tr. 97-102.
5. Trần Thanh Vân, Võ Văn Hùng, Nguyễn Thị Thúy My, Trần Quốc Việt, Nguyễn Thu Quyên (2017), Khả năng sản xuất thịt của gà F1 (Ri x Lương Phượng) nuôi theo mức dinh dưỡng mới khuyến cáo trong điều kiện sản xuất nông hộ, Tạp chí Khoa học & Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, 161 (01), tr. 17-23.
6. Từ Trung Kiên, Trần Thị Hoan, Dương Tô Hoàng, Nguyễn Thị Thu Huyền (2017), Ảnh hưởng của bổ sung bộ lá keo giậu vào khẩu phần ăn đến khả năng sản xuất và chất lượng trứng chim cút Nhật Bản, Kỷ yếu hội nghị khoa học toàn quốc Chăn nuôi- Thú y, Nxb Nông nghiệp.
7. Vũ Thành Chung, Từ Trung Kiên, Trần Thị Hoan (2017), Nghiên cứu tập tính và khả năng sản xuất của chim bồ câu pháp tại trại chăn nuôi gia cầm khoa Chăn nuôi thú y, Kỷ yếu Hội nghị Khoa học công nghệ tuổi trẻ các trường đại học và cao đẳng khối Nông – Lâm – Ngư – Thủy lợi toàn quốc lần thứ 7, tr. 756 – 761.

8. Từ Trung Kiên, Trần Thị Hoan, Đỗ Đình Trung, Phạm Văn Hiểu, Bùi Ngọc Sơn (2017), Nghiên cứu ảnh hưởng của bột lá sắn đến năng suất và chất lượng thịt chim cú nuôi tại Thái Nguyên, Kỷ yếu Hội nghị Khoa học công nghệ tuổi trẻ các trường đại học và cao đẳng khối Nông – Lâm – Ngư – Thủy lợi toàn quốc lần thứ 7, tr. 762 – 767.
9. Từ Quang Hiền, Trần Thị Hoan, Từ Quang Trung (2017), Nghiên cứu ảnh hưởng của cách phối hợp bột lá keo giậu vào khẩu phần ăn đến năng suất và chất lượng trứng của gà đẻ bố mẹ giống Lương Phượng, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Tập 13, số 2.
10. Bùi Thị Thơm, Trần Văn Phùng (2017), Đặc điểm ngoại hình và tình hình chăn nuôi gà cáy củm tại một số tỉnh miền núi phía Bắc, Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi, số 225, tr. 20 – 24.
11. Bùi Thị Thơm, Trần Văn Phùng, Trần Thị Đào (2017), Khả năng sinh trưởng và sức sản xuất thịt của gà cáy củm (1 ngày tuổi – 24 tuần tuổi) theo hai phương thức chăn nuôi, Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi, số 225, tr. 25 – 29.
12. Nguyễn Tiến Dũng, Bùi Thị Thơm, Nguyễn Văn Đại (2017), Một số đặc điểm sinh học, khả năng sinh trưởng và năng suất, chất lượng thịt gà cáy củm nuôi tại Thái Nguyên, Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi, số 73, tr. 11 - 21.
13. Bùi Thị Thơm, Trần Văn Phùng, Nguyễn Hưng Quang (2017), Nghiên cứu ảnh hưởng của mức năng lượng trong khẩu phần ăn cho gà cáy củm nuôi thịt tại Thái Nguyên, Tạp chí Khoa học & Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, 171 (11), tr. 153 - 160.
14. Từ Quang Hiền, Trần Thị Hoan, Từ Quang Trung (2017), Nghiên cứu khả năng sản xuất chất xanh và bột cỏ của cỏ *Stylosanthes guianensis* CIAT 184 trồng tại Thái Nguyên, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, tập 19, số 8, tr. 23 – 27.
15. Dương Thị Khuyên, Trần Văn Phùng, Bùi Thị Thơm, Trần Văn Thăng (2017), Chất lượng tinh dịch của gà cáy củm và một số yếu tố ảnh hưởng, Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chuyên đề Phát triển nông nghiệp bền vững khu vực Trung du – Miền núi phía Bắc, tr. 117 – 123.
16. Trần Văn Thăng, Nguyễn Hữu Hòa, Hà Thị Hảo (2017), Lai giống và

đánh giá khả năng sinh trưởng của dê lai F1 (♂ Boer × ♀ Địa phương) tại trung tâm giống cây trồng và vật nuôi Phó Bảng, Hà Giang, Tạp chí Khoa học & Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, 161 (01), tr. 11 - 16.